

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Quang T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T 3, xã L, tỉnh Khánh Hoà.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P1, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Quang T và bà Nguyễn Thị Lệ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quang T và bà Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Ngô Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con chung là Ngô Trường T, sinh ngày 06/8/2011, Ngô Ngọc P, sinh ngày 16/3/2015 và Ngô Quỳnh P, sinh ngày 23/3/2020; bà Nguyễn Thị Lệ T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Lệ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết, ông T và bà T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Ngô Quang T và bà Nguyễn Thị Lệ T xác định không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Ngô Quang T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình của ông T và tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Lệ T). Nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà ông T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Khánh Hòa) theo Biên lai thu tiền số 0001205 ngày 13/02/2026; ông T, bà T đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho ông Ngô Quang T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã D (trước là UBND thị trấn D);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập QĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

